

Ngày	25,850 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.3%	11.2%	-1.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	21,700 - 31,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	58,739
Số lượng CPLH (CP)	2,272,318,410
KLGD BQ 20 phiên (CP)	12,076,310
Sở hữu nước ngoài	31.0%
Beta	1.10
EPS	1,966
P/E	13.1

DT thuần

Q1/24

2,255

tỷ VNĐ

QoQ: ▼88.0| -3.8%

YoY: ▲ 312| 16.0%

LN trước thuế

Q1/24

1,367

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 14.0| 1.1%

YoY: ▲ 118| 9.5%

LN sau thuế

Q1/24

1,083

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 15.0| 1.4%

YoY: ▲ 59.0| 5.7%

ROA

2023

9.8%

+/- YoY: ▲ 2.9%

DT thuần

2023

9,791

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2,430| 33.0%

LN trước thuế

2023

5,526

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2,002| 56.8%

LN sau thuế

2023

4,409

tỷ VNĐ

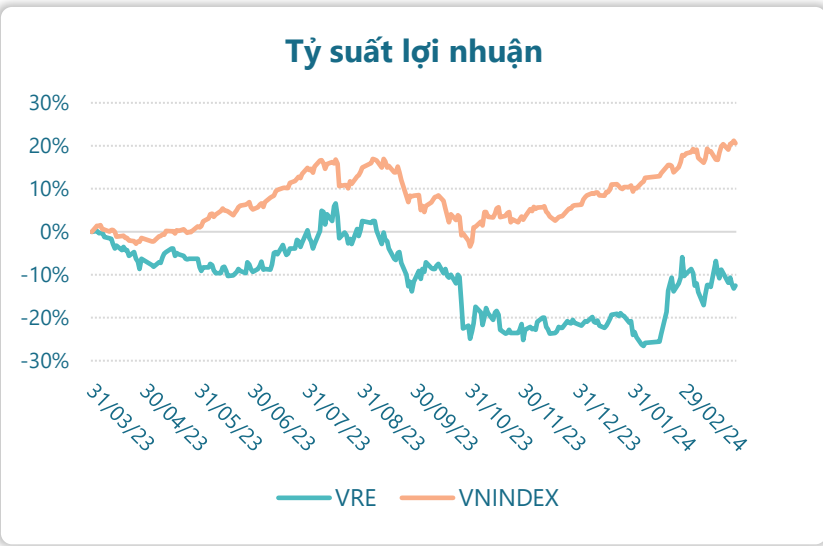
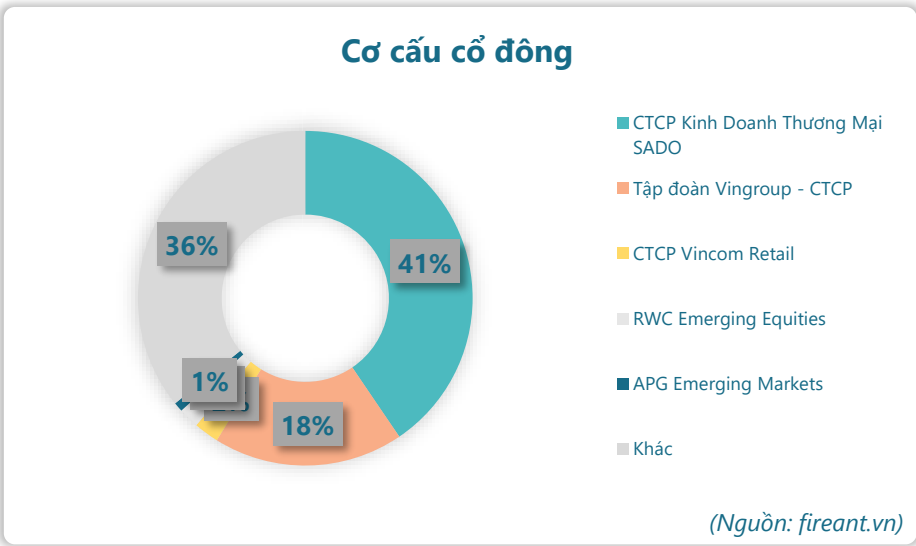
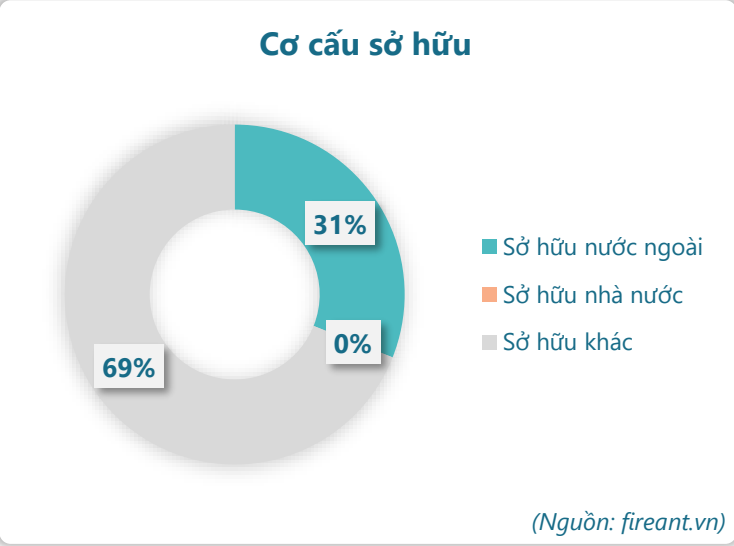
YoY: ▲ 1,632| 58.8%

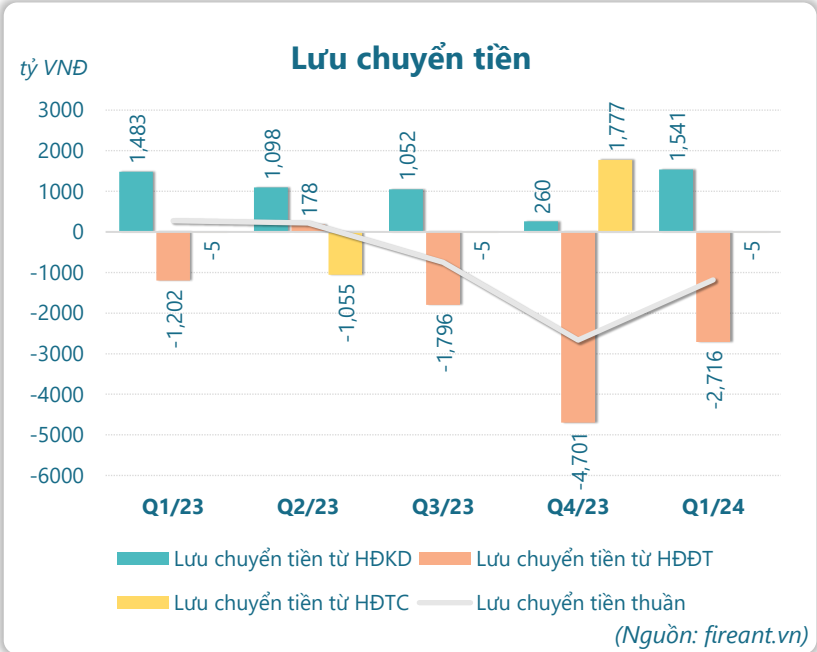
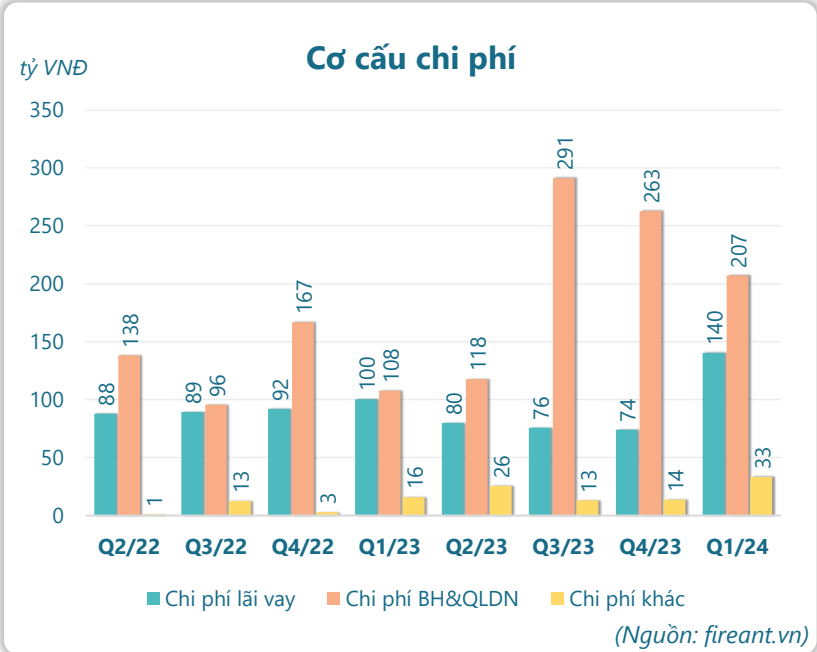
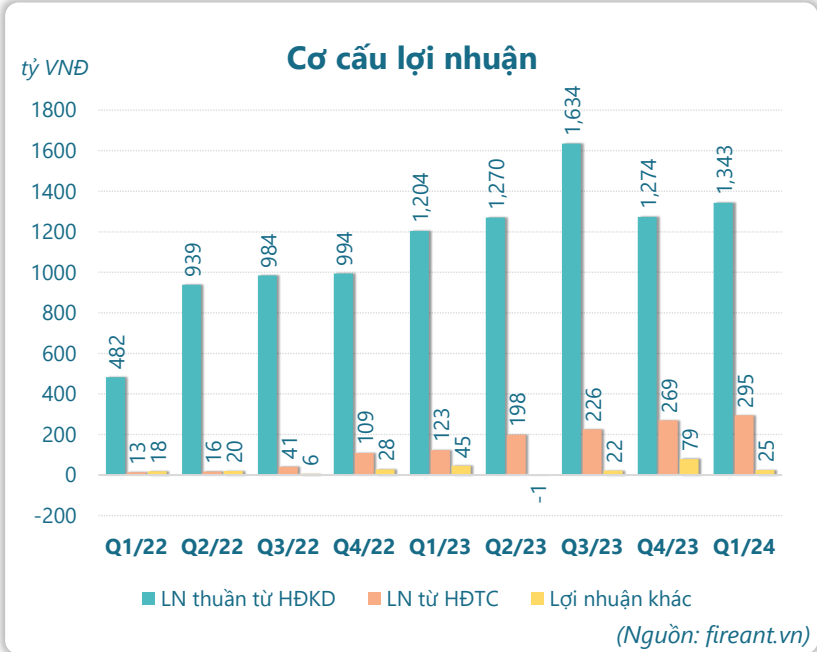
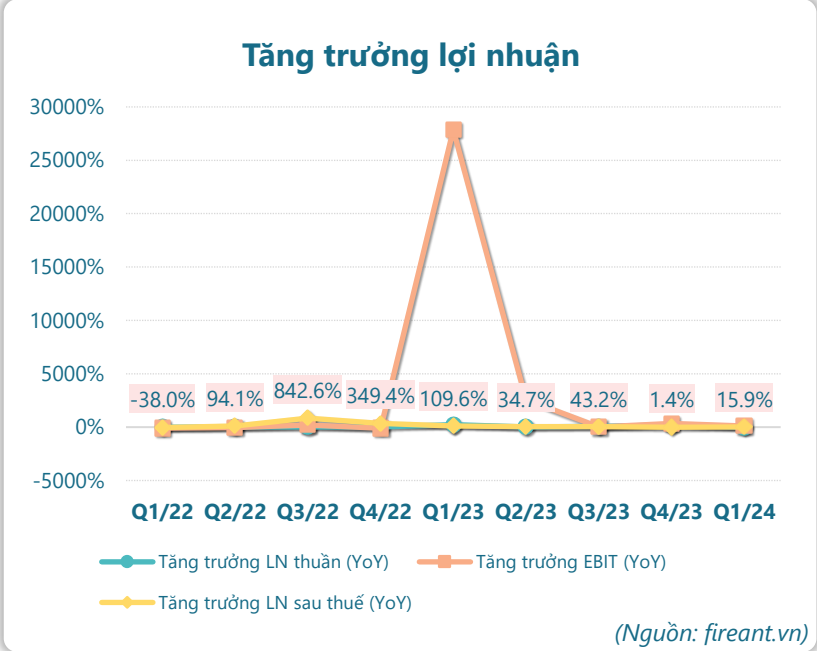
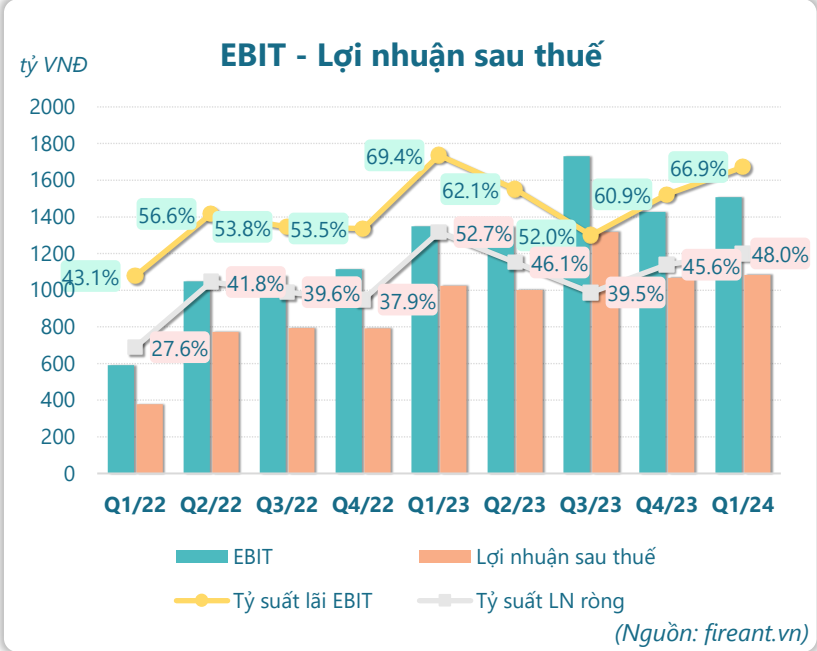
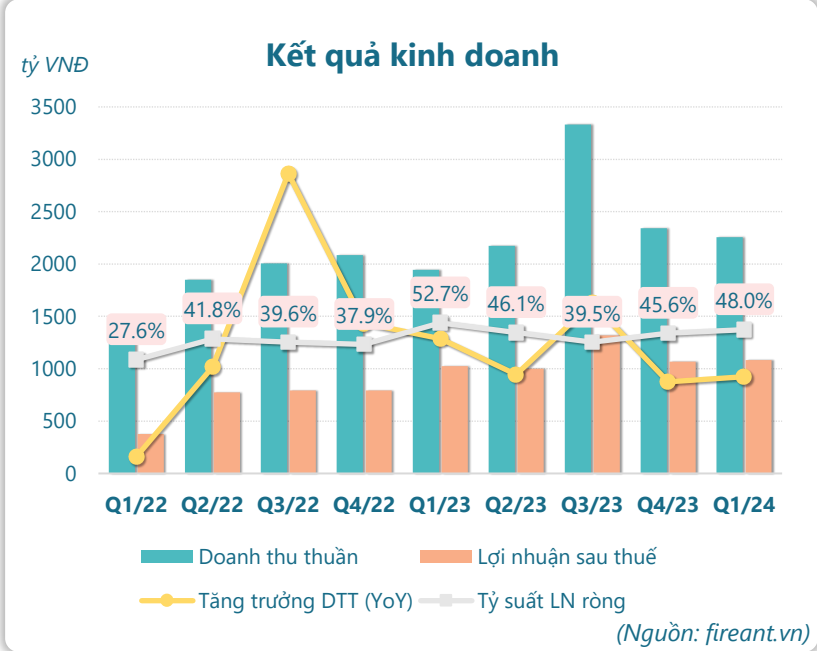
ROE

2023

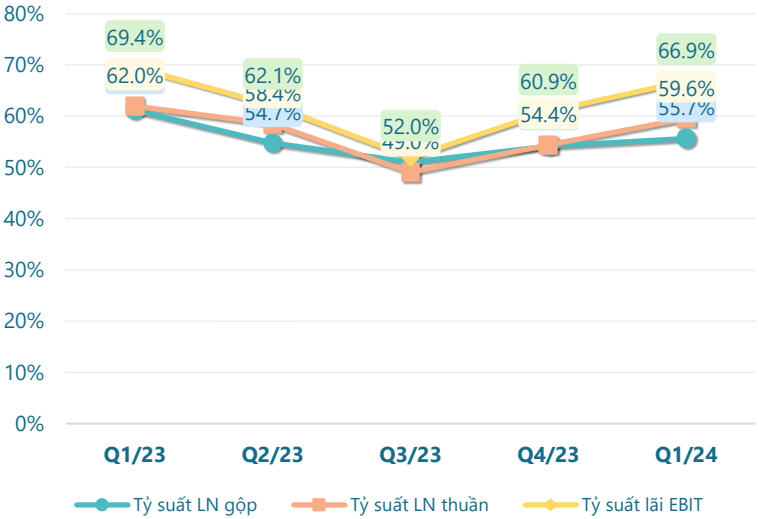
12.4%

+/- YoY: ▲ 3.7%



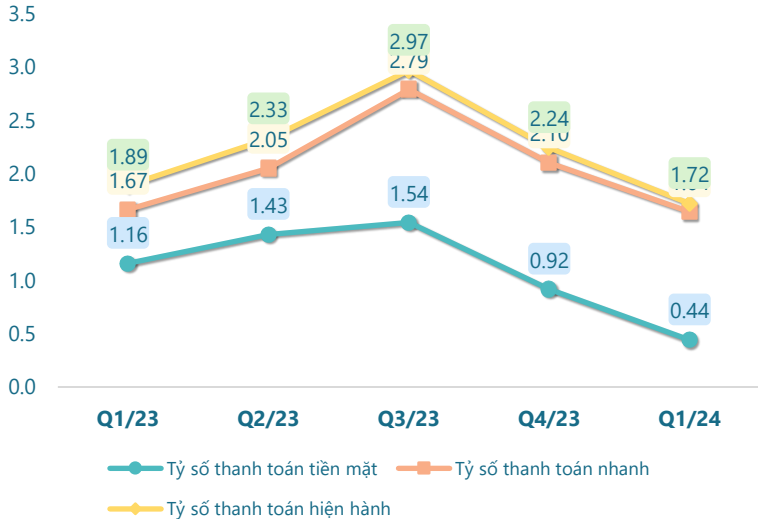


Tỷ suất lợi nhuận



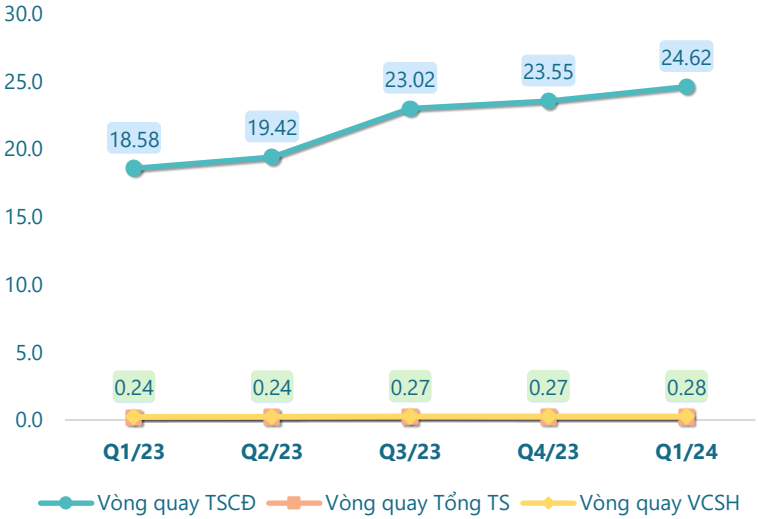
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



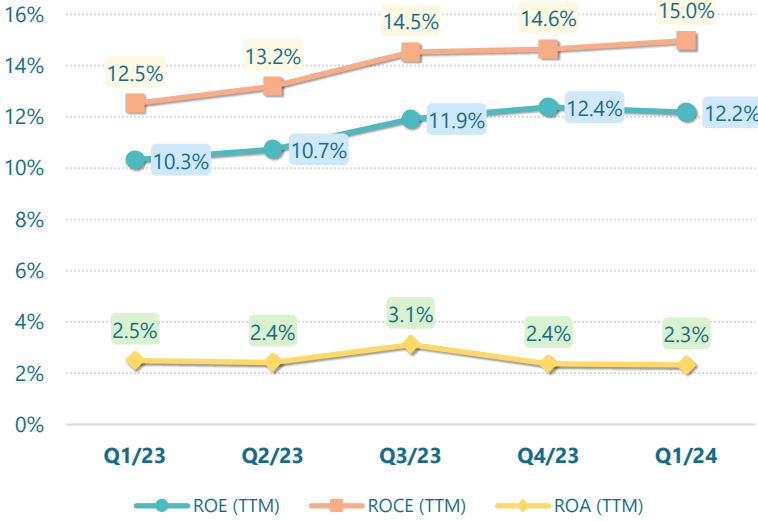
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



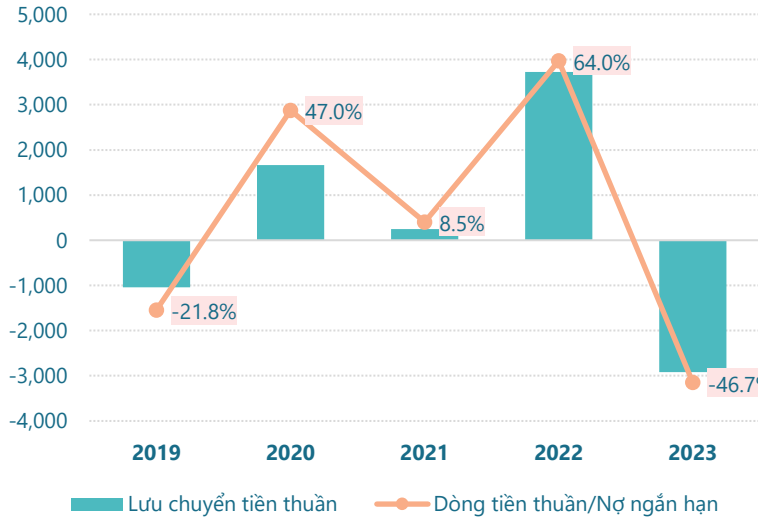
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



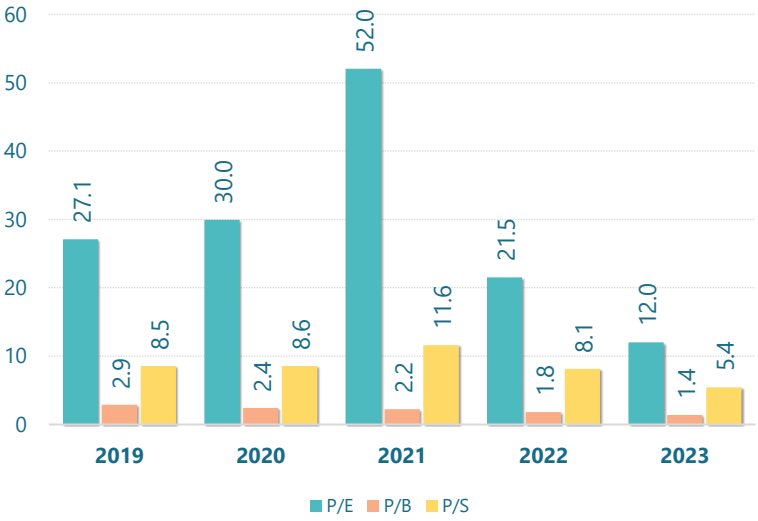
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)